TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST Ngày: 15-7-2022 *V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Ông Đinh Đức Thọ

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐ-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm 5 V, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm 5, V, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Chị Thcó đơn xin vắng mặt, anh Thvắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2022 và bản tự khai, nguyên đơn Chị Bùi Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Đinh Văn Th kết hôn năm 2000 có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại Thôn V, xã Th. Chị xác định hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cuộc

sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân chính là anh Thkhông chí thú làm ăn, không chăm lo cho gia đình, đã nhiều lần anh Thphạm tội phải đi chấp hành án. Hiện nay chị và anh Thđã ly thân nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh Th, vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Đinh Văn Th.

Về con chung: Chị xác định chị và anh Thcó 03 con chung là các cháu Đinh Thị Kim Ngọc sinh ngày 12/9/2001 hiện cháu đã trưởng thành tự lập, cháu Đinh Thị Quỳnh Như, sinh ngày 25/5/2010, cháu Đinh Công Thsinh ngày 17/9/2014. Hiện cháu Nhvà cháu Th đang ở với chị. Nếu ly hôn chị xin tiếp tục nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Thcấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn Anh Đinh Văn Th: Mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các Thông báo và giấy báo của Tòa án, tuy nhiên anh Thkhông đến Tòa án làm việc trực tiếp cũng như không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Ý kiến của cháu Đinh Thị Quỳnh Nhvà cháu Đinh Công Th: Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì các cháu xin tiếp tục ở với mẹ.

Ngày 26/4/2022 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án, quá trình giải quyết Tòa án đã báo gọi anh Thnhiều lần, tuy nhiên anh Thvắng mặt không có lý do vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, vụ án được đưa án xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt, Chị Thvẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Thvà giải quyết về con chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

-*Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Toà án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không có mặt tại phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thị Th. Xử ly hôn giữa Chị Bùi Thị Th và Anh Đinh Văn Th.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao các cháu Đinh Thị Quỳnh Như, sinh ngày 25/5/2010, cháu Đinh Công Thsinh ngày 17/9/2014 , hiện nay cháu đang ở cùng Chị Thcho Chị Thtiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Thkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thơm.

3. Về án phí ly hôn: Chị Bùi Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Thvà anh Thlà quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt. Nguyên nhân chính là do anh Thkhông chịu tu chí làm ăn, vi phạm pháp luật, nhiều lần phải đi chấp hành án. Cuộc sống vợ chồng của Chị Thvà anh Ththường xảy ra xung đột và kéo dài, hai bên đã ly thân. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Thvới anh Thlà có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về con chung: Chị Thvà anh Thcó 03 con chung là các cháu Đinh Thị Kim Ngọc sinh ngày 12/9/2001 hiện cháu đã trưởng thành tự lập, cháu Đinh Thị Quỳnh Như, sinh ngày 25/5/2010, cháu Đinh Công Thsinh ngày 17/9/2014. Hiện cháu Nh và cháu Th đang ở với chị Th. Chị Thcó nguyện vọng xin tiếp tục nuôi cháu Nhvà cháu Th. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay Chị Thkhỏe mạnh, có công việc ổn định, đảm bảo chăm lo cho cuộc sống của cháu Nhvà cháu Th. Anh Thkhông có công ăn việc làm, bản thân không gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật. Mặt khác cháu Nhvà cháu Th cũng có nguyện vọng xin tiếp tục ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn cho cháu nên tiếp tục giao cháu Đinh Thị Quỳnh Nhvà cháu Đinh Công Thcho Chị Thtrực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do đương sự không có yêu cầu vì vậy không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Th phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: - Các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thị Th. Xử ly hôn giữa Chị Bùi Thị Th và Anh Đinh Văn Th.

2. Về con chung: Giao các cháu: Đinh Thị Quỳnh Như, sinh ngày 25/5/2010; cháu Đinh Công Thsinh ngày 17/9/2014 cho Chị Bùi Thị Th tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Đinh Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cùng Chị Bùi Thị Th.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Th phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Thđã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003586 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Th và Anh Đinh Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện N;*
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *UBND xã Th;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH